

QĐ

**ĐÀI TRUYỀN HÌNH
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 508 /QĐ-THVN

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án: “Cho thuê sử dụng một phần diện tích mặt trong của các cabin thang máy tại Tòa nhà Trung tâm Truyền hình Việt Nam”

TỔNG GIÁM ĐỐC ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 60/2022/NĐ-CP ngày 08/9/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Truyền hình Việt Nam;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định của Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định 429/QĐ-THVN ngày 11/6/2021 của Tổng Giám đốc Đài THVN về ban hành Quy chế quản lý tài chính của Đài THVN;

Căn cứ Quyết định số 430/QĐ-THVN ngày 11/6/2021 của Tổng Giám đốc Đài THVN về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản của Đài THVN;

Căn cứ Tờ trình số 251/TTr-VP ngày 11/04/2024 của Văn phòng về việc phê duyệt đề án “Cho thuê sử dụng một phần diện tích mặt trong của các cabin thang máy tại Tòa nhà Trung tâm Truyền hình Việt Nam”;



Theo đề nghị của Trưởng ban Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án: “Cho thuê sử dụng một phần diện tích mặt trong của các cabin thang máy tại Tòa nhà Trung tâm Truyền hình Việt Nam” với các nội dung cơ bản sau:

1. Tên đề án: “Cho thuê sử dụng một phần diện tích mặt trong của các cabin thang máy tại Tòa nhà Trung tâm Truyền hình Việt Nam”.
2. Tài sản sử dụng vào mục đích cho thuê: Một phần diện tích ở 03 khu vực chờ thang máy và trong 10 cabin thang máy Tòa nhà Trung tâm THVN.
3. Đơn vị quản lý tài sản cho thuê: Văn phòng.
4. Sự cần thiết của việc sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê.
 - Cung cấp dịch vụ truyền thông, thông tin, quảng cáo đồng thời giới thiệu những thông tin nội bộ, quy định, quy trình, lịch ghi hình trường quay, các chương trình quảng bá của Đài Truyền hình Việt Nam.
 - Đảm bảo hiệu quả sử dụng của tài sản được giao.
5. Thời gian thực hiện cho thuê: 05 năm.
6. Việc cho thuê tài sản công thực hiện theo hình thức: Đầu giá lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ trong thời gian 05 năm theo các Quy định của Luật Đầu giá và các quy định hiện hành.
7. Phương án tài chính.
 - a) Giá cho thuê tài sản.

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Dự kiến giá trị cho thuê 01 tháng	Dự kiến giá trị cho thuê 01 năm	Dự kiến giá trị cho thuê 05 năm	Ghi chú
1	Sử dụng một phần diện tích mặt trong của các thang máy tại Tòa nhà Trung tâm Truyền hình Việt Nam	58.333.333	700.000.000	3.500.000.000	Giá trên đã bao gồm thuế GTGT và tiền điện

- Cơ sở xác định giá cho thuê dự kiến: Căn cứ Hợp đồng thuê mặt bằng số 600/07/2019/HDKT ngày 01 tháng 07 năm 2019 giữa Văn phòng Đài Truyền hình Việt Nam và Công ty cổ phần truyền thông tập trung Mặt Trời Vàng.

- Giá cho thuê dự kiến đã bao gồm thuế GTGT và tiền điện. Sau khi Đề án được phê duyệt, Văn phòng thuê đơn vị thẩm định giá khởi điểm; đấu giá, lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ theo quy định.

- Các loại chi phí (không bao gồm nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước và chi phí tư vấn) là mức chi phí dự kiến phải chi cho từng năm. Sau khi Đài THVN phê duyệt Đề án, Văn phòng sẽ làm thủ tục tiền hành thẩm định để xác định giá cho thuê khởi điểm; đấu giá, lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ theo quy định trong suốt thời gian cho thuê tài sản.

- Kết thúc thời hạn thuê, Văn phòng sẽ đánh giá hiệu quả kinh doanh và chất lượng phục vụ để báo cáo lãnh đạo Đài phê duyệt chủ trương thực hiện tiếp theo.

- Tiền thu từ cho thuê sau khi trừ tổng chi phí sẽ nộp về Đài THVN theo quy định.

b) Hiệu quả của phương án cho thuê tài sản.

Dự kiến thu, chi từ cho thuê tài sản trong 05 năm:

- Doanh thu (chưa bao gồm VAT): 3.181.818.181 đồng;

- Chi phí: 61.339.420 đồng;

- Chênh lệch thu, chi: 3.120.478.761 đồng;

Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Hiệu quả của phương án.

- Có tác dụng giới thiệu những thông tin nội bộ, quy định, quy trình, lịch ghi hình trường quay, các chương trình quảng bá của Đài Truyền hình Việt Nam, truyền tải những bản tin công cộng, chương trình giải trí hoặc quảng cáo dịch vụ, phục vụ cán bộ Đài, người lao động, khách đến làm việc tại Đài.

- Có lợi nhuận từ việc cho thuê tài sản, đồng thời giúp Đài THVN đảm bảo một phần nguồn thu để thu hồi một phần chi phí đầu tư ban đầu, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản của Đài THVN.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, Văn phòng chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Đề án theo đúng các quy định của Nhà nước và của Đài THVN.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng, Trưởng ban Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. ✓

Noi nhận:

- Như Điều 3;
- TGĐ; PTGĐ ĐDV;
- Lưu: VT, KHTC.



Lê Ngọc Quang



LAOS





Phụ lục

DỰ KIẾN THU, CHI CHO THUÊ TÀI SẢN

(Kèm theo Quyết định số: 508/QĐ-THVN ngày 16/5/2024 của Tổng Giám đốc Đài THVN)

STT	Nội dung	Đơn giá cho thuê		Giá trị (đồng)
		1 tháng (đồng)	1 năm	
1	2	3	4=3x12	5=3x60
I	Dự kiến doanh thu	53.030.303	636.363.636	3.181.818.181
1	Sử dụng một phần diện tích mặt trong của các cabin thang máy tại Tòa nhà Trung tâm THVN	53.030.303	636.363.636	3.181.818.181
II	Dự kiến chi phí	1.022.324	12.267.884	61.339.420
1	Chi phí chuẩn bị trước khi cho thuê	826.067	9.912.800	49.564.000
a	Chi phí thẩm định giá cho thuê tài sản	365.400	4.384.800	21.924.000
b	Chi phí tổ chức đấu giá lựa chọn đơn vị cho thuê tài sản	460.667	5.528.000	27.640.000
2	Chi phí tiền điện	196.257	2.355.084	11.775.420
III	Thuế GTGT phải nộp	5.322.656	63.869.872	319.349.361
1	Thuế GTGT đầu ra	5.303.030	63.636.364	318.181.820
2	Thuế GTGT đầu vào	102.232	1.226.788	6.133.940
IV	Dự kiến chênh lệch thu, chi (III=I-II):			3.120.478.761

